

Ngày 31/03/2024	34,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	25.9%	23.2%

2023	
ROE	8.5%
	+/- YoY ▲ 1.8%

Q1/24	
DT thuần	1,292
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 429 ▼ 25.0%
	YoY ▲ 229 ▲ 21.5%

2023	
DT thuần	5,447
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 154 ▲ 2.9%

Q1/24	
LN gộp	559
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 105 ▼ 15.9%
	YoY ▲ 161 ▲ 40.4%

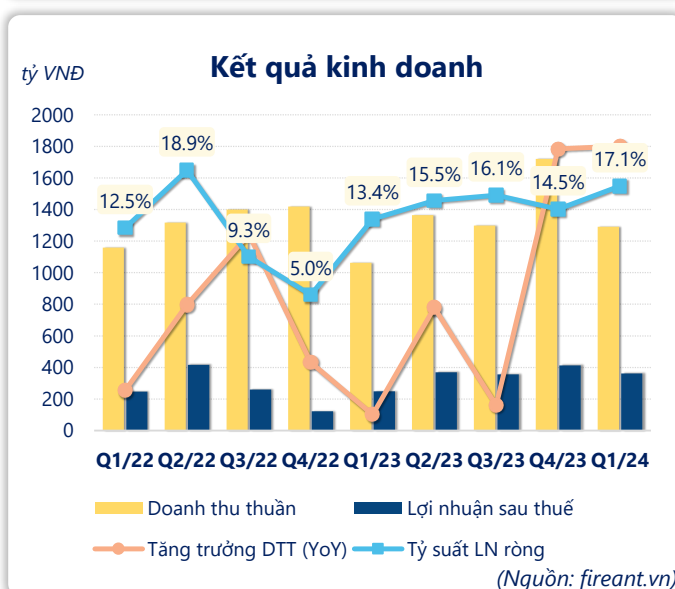
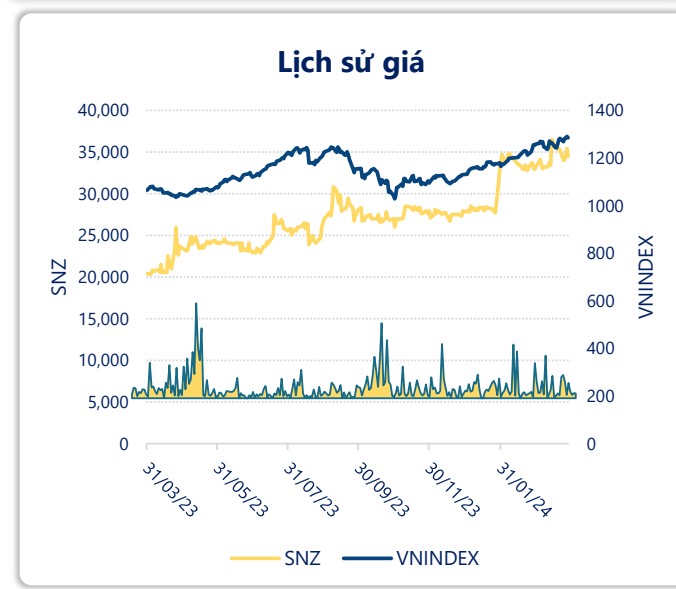
2023	
LN gộp	2,052
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 331 ▲ 19.3%

Q1/24	
LN thuần	435
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 59.0 ▼ 11.9%
	YoY ▲ 143 ▲ 49.0%

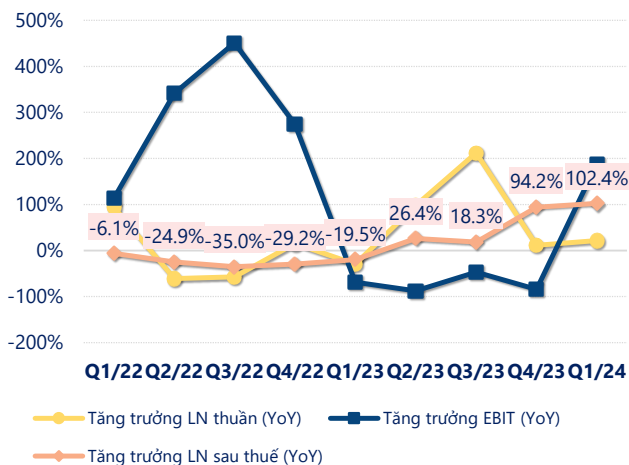
2023	
LN thuần	1,630
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 296 ▲ 22.2%

Q1/24	
LN sau thuế	362
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 50.0 ▼ 12.1%
	YoY ▲ 113 ▲ 45.4%

2023	
LN sau thuế	1,398
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 279 ▲ 25.0%

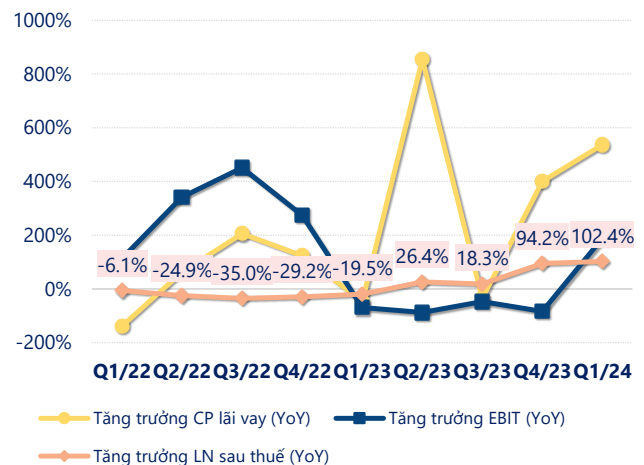


Tăng trưởng lợi nhuận



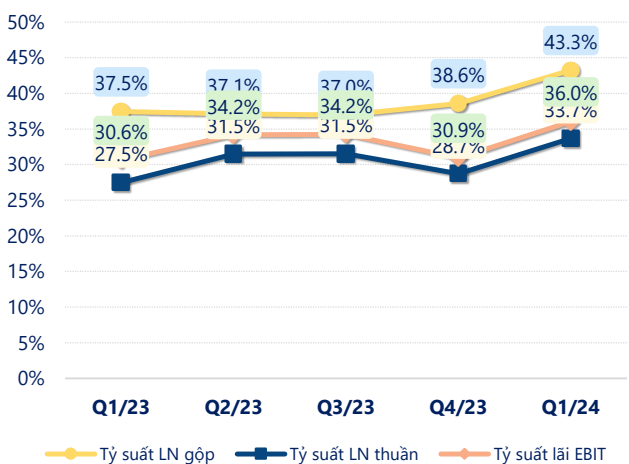
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



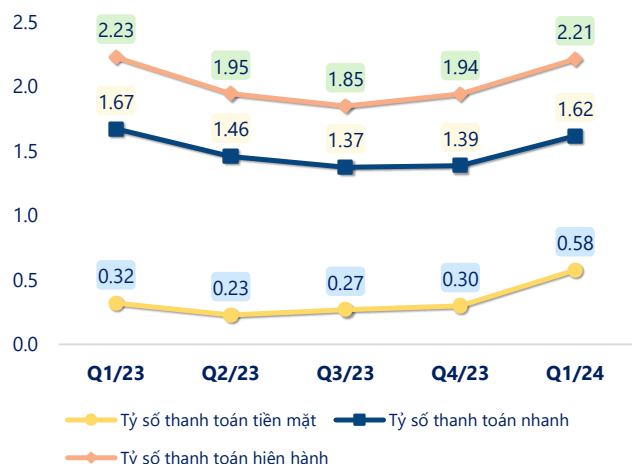
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



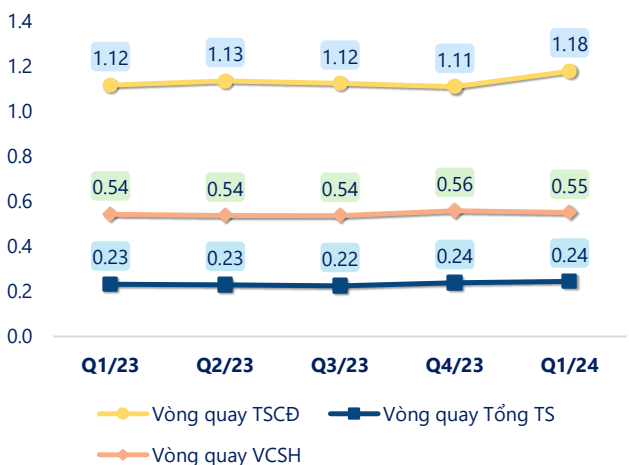
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



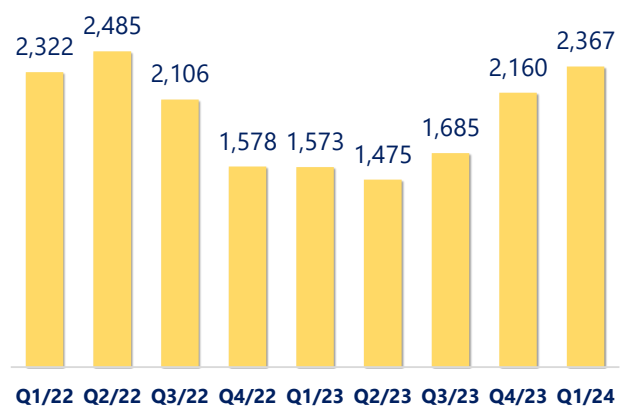
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,292	1,063	21.5%	5,447	5,293	2.9%
Giá vốn hàng bán	733	665	10.2%	3,395	3,572	-5.0%
Lợi nhuận gộp	559	398	40.4%	2,052	1,721	19.3%
Doanh thu HĐTC	23.9	35.8	-33.3%	264	304	-13.1%
Chi phí TC	26.7	30.1	-11.3%	162	139	16.8%
Chi phí lãi vay	26.9	29.1	-7.5%	117	114	3.1%
LN trong công ty LKLD	5.51	-1.26	537%	17.9	2.46	628%
Chi phí bán hàng	27.0	20.3	33.0%	109	122	-10.4%
Chi phí QLDN	99.3	90.2	10.1%	433	433	0.0%
LN thuần từ HĐKD	435	292	49.0%	1,630	1,334	22.2%
Lợi nhuận khác	3.61	4.50	-19.7%	27.2	-14.3	290%
LN trước thuế	439	296	48.2%	1,658	1,320	25.6%
Lợi nhuận sau thuế	362	249	45.4%	1,398	1,119	25.0%
LNST của CĐ cty mẹ	221	143	54.4%	833	628	32.5%

(Nguồn: fireant.vn)

